

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-PT

Ngày: 24-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong

Bà Đỗ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 381/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lệnh Sau C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Lệnh Sau C, Tên gọi khác: không; sinh năm 1998, tại TP. H. Nơi cư trú: khu 5, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lệnh Hầm V, sinh năm 1965 và con bà Cún Ứng M, sinh năm 1968; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 17/6/2019, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 26/6/2019.

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lệnh Sau C và anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1987; Trú tại: ấp B, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đ có mối quan hệ quen biết nhau.

Khoảng 11 giờ ngày 16/6/2019, anh Ph gọi điện thoại cho C kêu C đến ao nuôi cá của anh Ph ở khu 10, ấp H, xã N để anh Ph trả tiền công kéo cá cho C. Khoảng 30 phút sau, C điều khiển xe mô tô biển số 60F3 - 4099 đến ao cá của anh Ph thì gặp anh Ph, và một số người bạn của anh Ph, anh Ph trả cho C số tiền 400.000 đồng rồi cả nhóm ngồi nhậu với nhau. Nhậu đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nhóm bạn anh Ph ra về chỉ còn lại anh Ph, C và anh Nguyễn Văn Minh Đ tiếp tục nhậu. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, C đi vào phòng ngủ của anh Ph để lấy nón bảo hiểm đi về. Khi vào đến phòng ngủ, C thấy trong túi quần Jean của anh Ph treo trên dây có cọc tiền tổng cộng có 13.900.000 đồng lòi ra ngoài nên C nảy sinh ý định trộm cắp cọc tiền trên của anh Ph. C đi đến chỗ treo quần rồi lấy số tiền trên bỏ vào túi quần phía trước bên phải của C rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà, C đưa cho Lệnh Sau V số tiền 1.050.000 đồng và Lệnh Sau M số tiền 300.000 đồng (V và M là em ruột C), C sử dụng số tiền 250.000 đồng mua bia uống và số tiền 200.000 đồng mua Card điện thoại, còn lại số tiền 12.500.000 đồng C cất giữ trong người.

Đến khoảng 06 giờ ngày 17/6/2019, anh Ph phát hiện bị mất tiền, nghi ngờ C lấy, anh Ph gọi điện hỏi C có lấy không thì C không nghe điện thoại, nên anh Ph đã làm đơn trình báo Công an xã N. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/6/2019, Công an xã N tiến hành làm việc với Lệnh Sau C, C thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của anh Ph và giao nộp số tiền 12.500.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ:

Số tiền 13.900.000 đồng. Bao gồm: 12.500.000 đồng, thu trong người Lệnh Sau C; 50.000 đồng, do Lệnh Sau C tự nguyện giao nộp ngày 26/6/2019; 1.050.000 đồng, do Lệnh Sau V tự nguyện giao nộp ngày 17/6/2019; 300.000 đồng, do Lệnh Sau M tự nguyện giao nộp ngày 17/6/2019.

- 01 xe mô tô biển số 60F3 – 4099, hiệu Detech, màu xanh;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen.

Về dân sự: người bị hại anh Nguyễn Thanh Ph đã nhận lại số tiền bị thiệt hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án sơ thẩm số 98/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Định Quán đã căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: bị cáo Lệnh Sau C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 26/6/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/11/2019, bị cáo Lệnh Sau C kháng cáo xin hưởng án treo.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lệnh Sau C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được các tình tiết nào mới để xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lệnh Sau C làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, tại khu 10, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ, Lệnh Sau C đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Thanh Ph số tiền 13.900.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo Lệnh Sau C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lệnh Sau C mức án 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, được bị hại làm đơn bãi nại quy định tại điểm b, bị cáo “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về nhân thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo khó tại địa phương có sổ chứng nhận hộ nghèo, cha mẹ không có nghề nghiệp

ổn định phải đi làm thuê, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện phải nuôi hai em, bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Các tình tiết nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong thời gian bị cáo tại ngoại luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tại địa phương, đây là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Lệnh Sau C ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lệnh Sau C, chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lệnh Sau C; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Lệnh Sau C 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Giao bị cáo Lệnh Sau C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

5. Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Định Quán (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

